

Số: 258 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Bảng giá đất điều chỉnh và sửa đổi, bổ sung Quy định  
về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất, số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Văn bản số 05/HĐND-TH ngày 06/01/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Bảng giá đất năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 824/TTr-STNMT ngày 30/11/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các Bảng giá đất điều chỉnh:

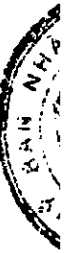
1. Bảng giá đất ở tại nông thôn.
2. Bảng giá đất ở tại đô thị.
3. Bảng giá đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn.
4. Bảng giá đất thương, mại dịch vụ và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị.

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung Điều 7 và Điều 10 bản Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Điều 7: Bổ sung Khoản 4 với nội dung như sau:

“4. Tỷ lệ % để xác định giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ và đất thương mại, dịch vụ nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này không áp dụng với các vị trí được điều chỉnh giá đất đối với đất ở trên cơ sở hệ số điều chỉnh giá đất”.

2. Điều 10: Khoản 3 Điều 10 được sửa đổi thành:



“3. Đối với đất thương mại, dịch vụ và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là thương mại, dịch vụ (trừ đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp):”

**Điều 3. Hiệu lực thi hành:**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Các Bảng giá đất điều chỉnh ban hành kèm theo Quyết định này thay thế các Bảng giá đất tương ứng tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Các trường hợp kê khai và thực hiện nghĩa vụ tài chính đã được cơ quan tài nguyên và môi trường tiếp nhận hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục xử lý theo quy định về giá đất tại thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT *ch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Hồng Diên*  
Nguyễn Hồng Diên